

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HSST
Ngày 07 tháng 4 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lỗ Văn T, sinh ngày 24/10/1980 tại: HN

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn P, xã T, huyện M, tp HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Đảng, đoàn thể: là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Lỗ Đức N; mẹ đẻ: Trần Thị L; vợ: Nguyễn Thị H; con: có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án số 44/2020/HS-ST ngày 17/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” xảy ra ngày 28/12/2018.

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang, Bộ Công An từ ngày 12/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1992 – Nơi cư trú: thôn B, xã B, huyện L, tỉnh V (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 - Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện M, tp HN (có mặt)

Anh Lỗ Văn Thủy, sinh năm 1982 - Nơi cư trú: thôn P, xã T, huyện M, tp HN (có mặt)

- Người làm chứng: Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1985- Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu thi vào biên chế giáo viên tại trường THPT Xuân Khanh ở thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội nên khoảng đầu tháng 12/2019, chị Nguyễn Thị Đ có hỏi và được chị Hoàng Thị O cho số điện thoại của Lỗ Văn T. Sau đó, chị Đ tự liên hệ qua điện thoại với T mục đích để nhờ giúp trong kỳ thi viên chức giáo viên do Sở giáo dục và đào tạo Hà Nội tổ chức. Qua trao đổi, mặc dù bản thân không có vai trò, chức năng gì có thể giúp chị Đ thi đỗ trong kỳ thi nhưng T đã đưa ra nhiều thông tin để chị Đ tin tưởng đưa tiền nhằm mục đích chiếm đoạt như: Sẽ hướng dẫn chị Đ ở tất cả các vòng thi, môn thi; sẽ giúp về đúng trường như nguyện vọng của chị Đ; sẽ hướng dẫn chị Đ cách đánh dấu bài thi và can thiệp khi chấm thi để nâng điểm..., chị Đ tin nên đồng ý. Vào buổi sáng ngày 23/12/2019, T gọi điện thoại cho chị Đ và trao đổi việc T sẽ lo cho chị Đ trong kỳ thi với số tiền 160.000.000đ (chị Đ có ghi âm lại cuộc nói chuyện điện thoại trao đổi với T và giao nộp cho cơ quan Công an). Đến buổi chiều cùng ngày, T và chị Đ hẹn gặp nhau tại nhà chị O, tại đây, chị Đ đưa cho T số tiền 160.000.000đ, T nhận tiền và viết 01 giấy biên nhận nội dung: “hôm nay, ngày 23/12/2019. Tôi có nhận của em Nguyễn Thị Đ – xã B – h.L – VP. Số tiền 160.000.000 (Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn) Công việc không hoàn thành tôi sẽ hoàn trả lại em Đ đầy đủ số tiền trên”, sau đó đưa chị Đ giữ. Kể từ đó, chị Đ tự đăng ký dự thi, thi mà không nhận được một sự giúp đỡ nào từ T như đã thỏa thuận, kết quả chị Đ không đỗ. Sau khi nhận tiền của chị Đ, T đã sử dụng hết số tiền 160.000.000đ vào việc tiêu xài cá nhân, không sử dụng số tiền vào việc giúp đỡ chị Đ như đã hứa. Đến ngày 12/02/2020, T bị bắt và sau đó bị Tòa án đưa ra xét xử về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 28/12/2018 tại địa bàn thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình đăng ký dự thi chị Đ biết T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 160.000.000đ nên làm đơn trình báo cơ quan Công an huyện Lập Thạch.

Ngày 28/5/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 1202/KLGD kết luận: Chữ viết, chữ ký trên giấy biên nhận Thông viết cho chị Đ so với chữ viết, chữ ký của Lỗ Văn T là do cùng một người viết, ký ra.

Ngày 28/9/2020, Viện khoa học hình sự Bộ Công an có kết luận giám định số 4809/C09-P6 kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép trong đoạn ghi âm là mẫu cần giám định. Tiếng nói của người đàn ông xưng là “anh” trong mẫu cần giám định với tiếng nói của Lỗ Văn T là của cùng một người. Tiếng nói của người phụ nữ xưng là “em” trong mẫu cần giám định với tiếng nói của chị Nguyễn Thị Đ là của cùng một người (Kèm theo kết luận giám định là bản dịch đoạn hội thoại giữa T và chị Đ).

Kết quả thu giữ điện tín xác định số điện thoại 0914599551 và 0964126668 chủ thuê bao là Lỗ Văn T; số điện thoại 0396667955 chủ thuê bao là chị Nguyễn Thị Đ; tại thời điểm 09 giờ 11 phút 25 giây ngày 23/12/2019, số điện thoại 0914599551 thực hiện cuộc gọi đi đến số điện thoại 0396667955, thời lượng cuộc gọi là 285 giây.

Đối với chị Hoàng Thị O là người giới thiệu T cho chị Đ nhưng chị O không biết động cơ, thủ đoạn của T, không trao đổi hay được hưởng lợi ích vật chất gì từ T.

Đối với chị Nguyễn Thị Đ đưa cho T số tiền 160.000.000đ để nhờ T giúp vào biên chế giáo viên nhưng do T đã đưa ra thông tin gian dối để chị Đ tin và đưa tiền.

Về vật chứng thu giữ: 01 thẻ nhớ chứa đoạn ghi âm cuộc điện thoại giữa T và chị Đ; 01 thẻ nhớ chứa giọng nói của T; 01 thẻ nhớ chứa giọng nói của chị Đ; 01 giấy biên nhận tiền; 01 điện thoại di động của chị Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi chị Đ tố cáo, Tg đã nhờ gia đình bồi thường cho chị Đ số tiền 160.000.000đ. Đến nay, chị Đ không yêu cầu gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT- VKS ngày 23 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Lỗ Văn T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Lỗ Văn T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lỗ Văn T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng Điểm c Khoản 2

Điều 174, Điều b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 04 năm 06 tháng tù tại bản án số 44/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 của Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo chấp hành chung của hai bản án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/02/2020 (ngày chấp hành bản án số 44/2020/HS-ST ngày 17/7/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Người tham gia tố tụng: Không ai có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng :

Tại phiên tòa bị cáo Lỗ Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo Lỗ Văn T đã dùng thủ đoạn đưa ra thông tin gian dối rằng mình có khả năng giúp thi đỗ vào biên chế giáo viên cho người khác. Ngày 23/12/2019, tại thôn Đồng Làng, xã Thái Hoà, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo T đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Đ số tiền 160.000.000đ bằng hình

thức hứa sẽ giúp chị Đ thi đỗ trong kỳ thi tuyển biên chế giáo viên do sở giáo dục và đào tạo Hà Nội tổ chức. Sau đó, bị cáo một mình tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nêu trên của Lỗ Văn T đã phạm vào tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “*“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*

... c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và chỉ vì lười lao động, không chịu tu dưỡng làm ăn chân chính, muốn thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân của mình bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, năm 2018 bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến năm 2019 bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Đ nên cần xử phạt nghiêm bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo được Nhà nước tặng Giấy khen trong hoạt động công tác nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét lượng hình, nhưng cũng cần phải xử phạt giam, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, chỉ cần xử phạt bị cáo ở mức án trong mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Đồng thời cũng đủ thời gian giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...*”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: Bị

cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận đến nay, chị Đ đã nhận lại đủ số tiền là 160.000.000đ. Nay chị Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H, anh Lỗ Văn T không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền đã dùng để bồi thường cho chị Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 thẻ nhớ chứa đoạn ghi âm cuộc điện thoại giữa T và chị Đ; 01 thẻ nhớ chứa giọng nói của T; 01 thẻ nhớ chứa giọng nói của chị Đ; 01 giấy biên nhận tiền là tài liệu hoàn lại sau giám định cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động của chị Đ, không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Đ là đúng chủ sở hữu.

- Đối với chiếc điện thoại di động T dùng trao đổi, liên lạc với chị Đ nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản đã bị cháy, hỏng màn hình, sau khi T bị bắt gia đình đã bán cho một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chị Hoàng Thị O là người giới thiệu bị cáo cho chị Đ nhưng chị O không biết động cơ, thủ đoạn của bị cáo, không trao đổi hay được hưởng lợi ích vật chất gì từ bị cáo. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị Đ đưa cho bị cáo số tiền 160.000.000đ để nhờ thông giúp vào biên chế giáo viên nhưng do bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối để chị Đ tin và đưa tiền. Hành vi của chị Đ không cấu thành tội phạm mà chỉ là bị hại trong vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c Khoản 2 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lỗ Văn T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lỗ Văn T 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 4 năm 6 tháng tù tại Bản án số 44/2020/HS-ST ngày 17/7/2020 của Tòa án nhân dân thành

phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2020 (thời gian chấp hành án tại bản án số 44/2020/HS-ST ngày 17/7/2020).

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 thẻ nhớ chứa đoạn ghi âm cuộc điện thoại giữa T và chị Đ; 01 thẻ nhớ chứa giọng nói của T; 01 thẻ nhớ chứa giọng nói của chị Đ; 01 giấy biên nhận tiền là tài liệu hoàn lại sau giám định.

- Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại chị Đ 01 điện thoại di động

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Trại giam Vĩnh Phúc;
- Trại giam Vĩnh Quang;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã T;
- Bị cáo; Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga